

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 12/2020/HSST
Ngày 20/02/2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Nhân

Bà Lý Thị Bạch Tuyết

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Liên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 20/02/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Hồng P, sinh năm 1991 tại Hậu Giang.

Hộ khẩu thường trú: ấp L, xã B, huyện H, tỉnh Hậu Giang;

Nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc : Kinh

Giới tính: Nam, Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Mai Văn A, sinh năm 1955 và bà Phan Thị B, sinh năm: 1956; Bị cáo là con út trong gia đình có 6 anh chị em; Có vợ là Trần Thị T, sinh năm: 1991 (đã ly hôn) và con là Mai Quốc T, sinh năm 2014 (đã chết).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

- Người bị hại: Anh Huỳnh Văn S, sinh năm 1982.

Hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã Y, huyện B, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt; Bị hại anh Huỳnh Văn S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Hồng P là người không có nghề nghiệp ổn định, ngày 3/11/2019, P đến uống rượu tại phòng trọ của anh C (bạn của anh S) ở ấp B, xã A và gặp anh Huỳnh Văn S. Qua nói chuyện P biết anh S có ý định nghỉ làm tại công ty và đang cần việc làm nên P nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tiền của anh S. P tự nhận mình là chủ thầu xây dựng, đang cần tìm người trông coi công trình, P nói anh S nghỉ việc về làm cho P với mức lương 500.000 đồng/ngày. Để tạo lòng tin, ngày hôm sau P mang đến phòng trọ cho anh S xem 02 tờ bản đồ công trình mà P nhật được, nói là công trình P đang làm. Sau đó, P dẫn S đi xem một số công trình đang xây dựng ở ấp B, xã P, tự nhận là công trình P đang xây và anh S sẽ quản lý. Trên đường đi, P giả vờ ghé vào nhà người quen để ký hồ sơ và kêu anh S đứng chờ bên ngoài. Xong P dẫn anh S đến tiệm tạp hóa mua cho anh S một số đồ dùng để chuẩn bị đi làm. Khi thấy đã tạo được lòng tin với anh S, ngày 8/11/2019, P đến phòng trọ của anh S uống rượu và hỏi mượn anh S 5.000.000 đồng để đi lo hồ sơ công trình. Đến ngày 10/11/2019, P tiếp tục hỏi mượn S 2.000.000 đồng để lo lý lịch cho anh S đi làm tại Công an xã. Do tin tưởng nên anh S đã giao cho P 2 lần tổng cộng 7.000.000 đồng. Đến ngày 15/11/2019, nghi ngờ P lừa mình nên anh S gọi điện thoại yêu cầu P trả tiền thì Phúc đưa cho S 2 thẻ ATM đã bị hỏng để đi rút tiền. Chị N vợ của anh S đi rút không được thì P tiếp tục hẹn S sáng hôm sau đến trả tiền. Lúc 09 giờ ngày 15/11/2019, P nhờ D (không rõ lai lịch, địa chỉ) giả làm chủ thầu xây dựng đến nhà anh S nhằm kéo dài thời gian trả tiền để bỏ trốn. Tại đây D và P cãi nhau, D điều khiển xe mô tô bỏ đi, còn P bị Công an xã A tạm giữ lập hồ sơ ban đầu chuyển Công an huyện T xử lý.

Vật chứng: - 01 thẻ của ngân hàng Agribank và 01 thẻ ATM của ngân hàng Sacombank do P nhật được P sử dụng làm công cụ phạm tội;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;

- 01 ví da màu đen;

Phản dân sự: Bị cáo đã trả lại số tiền chiếm đoạt của bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành bị cáo Mai Hồng P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSLT ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Mai Hồng P về tội danh: “Lừa

đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1, Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Mai Hồng P từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Mai Hồng P đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Mai Hồng P là người không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài, vào các ngày 08/11/2019 và ngày 10/11/2019, P đã 02 lần dùng thủ đoạn gian dối để anh S tin tưởng đưa cho P số tiền tổng cộng 7.000.000 đồng và chiếm đoạt của anh S số tiền trên.

Hành vi của bị cáo Mai Hồng P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[2] Xét hành vi của bị cáo Mai Hồng P là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng chỉ vì lòng tham và muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà không phải lao động, bị cáo đã bất chấp pháp luật dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đề răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tập trung cải tạo, rèn luyện để có thể trở thành một công dân tốt.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Vật chứng vụ án:

- 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank và 01 thẻ ATM của ngân hàng Sacombank do P nhặt được và sử dụng làm công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen P sử dụng làm công cụ phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 ví da màu đen không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo P.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền chiếm đoạt của bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về tính hợp pháp của các quyết định, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án .

Tuyên bố bị cáo Mai Hồng P phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Mai Hồng P 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2019.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Sacombank.
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia.
- Trả lại cho bị cáo P 01 ví da màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2020 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành).

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA DS H. Long Thành;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. Long Thành;
- Bị cáo, DS;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Hữu Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Ngọc

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA DS H. Long Thành;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. Long Thành;
- Bị cáo, DS;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Hữu Ngọc